

# Tình và Trí trong thơ Nguyên Sa

Thi Vũ



Nguyên Sa là bút hiệu. Tên thật Trần Bích Lan. Sinh năm 1932 tại Hà Nội. Tốt nghiệp Cử nhân Triết tại Đại học Paris. Nguyên giáo sư Triết trường Chu Văn An, Saigon. Hiệu trưởng trường Trung học tư thục Văn Học, Saigon. Tốt nghiệp Khóa 24 Sĩ quan trừ bị Thủ Đức, phục vụ ngành Quân Nhu. Chủ nhiệm tạp chí *Hiện Đại* (1960). Chủ bút tuần báo *Gió Mới* (1962). Cộng tác với các báo *Sáng Tạo*, *Văn Học*, *Đất Nước*, *Nghiên cứu Văn học*, *Tiếng Nói*, *Quần Chúng*... Đã xuất bản *Thơ* (1959), *Thơ Tập Hai* (1988), các tập truyện *Gõ đầu trẻ* (1959), *Mây bay đi* (1967), và các sách biên khảo *Quan điểm Văn học và Triết học* (1960), *Một bông hồng cho Văn nghệ* (1967), *Descartes nhìn từ phương Đông* (1969), *Một mình một ngựa* (1971). Hiện sống ở Irvine, bang California, Hoa Kỳ, chủ trương tờ báo *Đời*.

Thủ bút của Nguyên Sa :

HÀU GIỚI PHAU  
Của biển vào đây gian phòng  
Từng giọt nước mặn chảy vòng  
tới tim  
Ta mở hồ thấy giọt quen  
Giọt nhỏ tuổi trẻ, giọt em  
Mở hồ trăm lối nghịch đào  
ngay nào  
Đắm vào cơn hồng, chém vào  
thịt da  
Giây trời trời ngọn núi thua  
Mở hồ vũ trụ lúc chia  
Khôn đau

\* Tuần sau khi  
giải phẫu ung thư cổ,  
1988

Anh Thi Vũ,  
Chúc Thi Vũ và Quê Mẹ  
một năm 92 đầy  
hưng khởi

Nguyên Sa

Dĩ vãng nào cũng đẹp — như ngọn nắng chiều qua khi ta thoi thóp trong đêm. Bây giờ ngoái về Saigon, thấy biết bao vàng son. Nhưng thời xưa, và thuở ấy, ta lại đắm chìm trong uẩn ức, buồn thương, ngộp thở. Hóa ra đời là sống cái chưa hề sống.

Thời chủ trương tạp chí *Hiện Đại*, Nguyên Sa đã viết ngay trang đầu ở số đầu ra mắt tháng 4 năm 1960 qua bài Mở cửa : « Văn nghệ trong những ngày tháng vừa qua nằm trong một tình trạng buồn. Cuộc sinh hoạt ấy như chợt chìm xuống một vũng sâu có bóng tối dày và nặng. (...) Nỗi buồn ấy hiển hiện trước mắt. Tờ báo của cuộc đời văn nghệ 57, 58, 59 đi mất. Những người văn nghệ còn ở đấy nhưng buồn cũng đã ở đấy. Ở trên mắt trên môi, trên đường nét khuôn mặt, trong cử động chân tay. Ở giữa bọt trắng cốc bia, trong những cuộc vui ban đêm, trong những công việc mưu sinh tạp nhạp. Người ngồi trước cốc bia, người chạy trong cuộc vui ban đêm, người lao mình vào cuộc mưu sinh đều buồn. Bọt bia, đàn đêm, việc mưu sinh thất lại thành một vòng vây trùng điệp, tụ lại thành một không khí chết chóc, dựng lên thành một trường thành im lặng sừng sững, nặng những buồn chán, chua xót ».

Chưa kể chiến tranh khốc liệt sẽ tới vài năm sau đó. Buồn thảm hơn. Đè nghiền hơn. Người thành hạt lúa dưới tầng đá xay.

Chẳng riêng Nguyên Sa đâu. Dương Nghiễm Mậu khi viết bạt cho tập thơ của Nhã Ca vào năm 1964 đã có cùng nhận định : « ... Nhã, cũng như tôi, các bạn hữu tôi... chúng tôi đều buồn. (...) Sau những năm trôi nổi hần học, chúng tôi mỗi lúc một buồn bã hơn, một độc ác tàn nhẫn hơn : những độc ác, tàn nhẫn từ trong tâm hồn mình, với chính mình. Chúng tôi đã chẳng giấu giếm gì điều đó. Bao nhiêu thân thoai đã bị hủy thiêu. Trước thực tế, chúng tôi kiêu hãnh làm loài sâu bọ, một kiêu hãnh rất Người. (...) Hoàn cảnh này còn viết văn, làm thơ gì nữa... Chẳng qua mình làm cho khuây vậ thôi ».

Trong khí hậu ấy, thơ Nguyên Sa ra đời. Và anh chọn nói tình yêu. Chẳng ai nhớ gì khác ngoài tình yêu, khi nghĩ về Nguyên Sa. Nguyên Sa là nguyên sa của áo nàng vàng anh về yêu hoa cúc, của Paris có gì lạ không em, của nắng Saigon anh đi mà chợt mát. Thế đã là hạnh phúc nhất trần gian cho người thi sĩ. Có gì vĩnh cửu hơn nơi trái đất này và những cõi trời kia ngoài tình yêu ? Và khi thơ tình yêu được người đời nhớ hát ? Nguyên Sa đã thành công điều mình ước vọng :

*Tôi phải xin thừa : bị lừa gạt đã nhiều  
Nên nguyện suốt đời thật dạ thương yêu  
Nên nguyện suốt đời vĩnh viễn làm thơ  
Cho những người con gái lấy chồng  
Mang theo làm vốn liếng...*

(trích Tâm sự, Thơ Nguyên Sa, tr. 75)

Vì Nguyên Sa định nghĩa thơ là « *nghề thày kiện già biện hộ cho tình yêu* ». (bđd.).

Thơ Nguyên Sa, một chứng tỏ Tình Yêu là vĩnh cửu. Tình Yêu, cuộc chiến thắng đầu tiên và cuối cùng trên và trước mọi hoạt động của loài người. Bốn mươi năm tranh chấp với hàng nghìn bài thơ chính luận sẽ còn lại gì bên cạnh những bài thơ tình ?

Cùng với nhóm *Sáng Tạo* chủ xúy và sáng tác thơ tự do phá thể, chủ xúy đánh phá văn thơ tiền chiến, nhưng những bài thơ thành công của Nguyên Sa lại là những bài thơ ít phá thể và mang hơi hướm tiền chiến hơn cả. Thành công trong nghĩa được tạc khắc vào trí nhớ của số đông. Nguyên Sa là gạch nối giữa thơ tiền chiến với tâm tư người đọc còn cảm rung thơ tiền chiến. Số người này còn khá đông.

Thật vô ích những nỗ lực đánh đổ một trào lưu. Ngoại trừ nỗ lực ấy nhắm xác định sự hiện hữu mình. Xu hướng của mỗi trào lưu là động cơ tồn tại cho chính trào lưu ấy. Ngôn ngữ và cảm quan mà văn thơ tiền chiến thu đạt là một vốn liếng khai phóng cho văn học, chứ không là chướng ách cho những người tới sau. Song sự đòi đã từ bao như thế. Có những xu thế văn học chồm tới như hải triều. Nhưng cũng có những xu thế văn học tồn tại bằng sự phá phách. Có chăng một giá trị tự tại của văn học ? Hay giá trị chỉ là giá trị, khi đứng vững trong không gian nhân sinh, và qua thời gian đào thải ?

Tình yêu là chân đứng của thi ca Nguyên Sa. Nhưng có người Việt nào chẳng làm thơ tình ? Sao họ chưa thành công ? Thơ non là một lẽ. Còn nguyên do thời tính, người khác gọi là sự may mắn, góp phần thành công cho một nhà thơ. Phải đến đúng lúc. Nói đúng lời mọi người chờ. Cộng vào đó một tâm hồn. Thơ mới rục rở.

Thơ Nguyên Sa là bầu khí hậu gom thành từ một Hà nội lã đãng và một Paris trùng vọng. Nơi khí hậu ấy, thơ tình lướt đi. Một thứ *thơ tình là lướt*, chữ của Nguyên Sa<sup>1</sup>. Chứ không là thơ tình cháy loạn, đăm đuối, cuồng say thời tiền chiến.

Thời đó, những năm 50, thiếu niên và thanh niên nào không thoi thóp ngược về Paris như ngược về một cửu trùng đài, ngoại trừ họ đã bắt lòng mình về những chiến khu xa ? Thời đó, những năm 55, bỗng nhiên trên miệt dừa Đồng Nai xuất hiện nhiều hình bóng lạ của những cô gái Thăng Long chưa từng thấy. Những tà áo dài, tóc kẹp đuôi gà, giọng nói vừa trầm, vừa ngọt, vừa hấp hiu tình

lãng, đã thay đổi hẳn bối cảnh những cô gái tóc phi-dê miền Nam. Hẳn ta còn nhớ xao động này theo phong trào người miền Bắc di cư. Mà rõ nét nhất qua dung vóc Thúy Nga mặc áo dài ôm đàn accordéon hát trên các sân khấu Saigon ?

Nơi bối cảnh chiến tranh vừa dứt, hiệp định Genève chia hai đất nước, lòng người tạm bớt hốt hoảng để nghĩ tới cuộc sống bình thường, nghĩ tới tình yêu, thơ Nguyễn Sa xuất hiện. Anh viết thơ tình trong khung cảnh Paris, và thơ tình với bóng hình những người con gái Hà nội. Hẳn phải đập vào mắt, vào cảm quan thời sự của người đương thời. *Tôi sẽ sang thăm em*, bài thơ viết sớm nhất (?) từ Paris năm 1953, đăng trên Sáng Tạo số 4 tháng giêng 57. Thơ viết từ Paris. Xa và oai biết mấy. Hình ảnh cũng mới và ảo mòng xiết bao :

*Tôi sẽ sang thăm em  
Để những mớ tóc màu củi chưa đun  
Màu gỗ chưa ai ghép làm thuyền  
Lùa vào nhau nhóm lửa*

(trích *Tôi sẽ sang thăm em*, thơ Nguyễn Sa, tr. 71)

Rồi « *Paris có gì lạ không em ?* » (tr. 16, *Thơ Nguyễn Sa*) với *Mai anh về giữa bên sông Seine... Chẳng biết tay ai làm lá sen ? Khí hậu Paris với khói thuốc xám, điệu nhạc mềm, người con gái mắt xanh màu da trời, trên hè phố Saint Michel, tháp Eiffel, bánh gaufre<sup>2</sup>, cặp môi nghiêng trong cánh tay ghì, trên mỗi chuyến métro qua vôi vôi. Paris*

*của một buổi sáng mai khi những người phu đổ rác bắt  
đâu đi*

*những thùng rác bắt đầu cọ vào nhau  
với những tiếng kêu của một loài sắc lạnh<sup>3</sup>*

(trích *Paris*, Thơ Nguyễn Sa, tr. 43)

Một Paris lưu luyến giờ tiễn biệt :

*Người về trên một giong sông xanh  
Trên một con tàu hay một ga mông mênh*

...

*Sao người đi sâu vào không gian trong  
Bức tường vô hình nên bức tường đầy mênh mông  
Và sao lòng tôi không là vô tận  
Cho gặp gỡ những đường tàu đi song song*

*Người về chiều nắng hay đêm sương  
Người về đò dọc hay đò ngang*

*Câu thơ sẽ là lời hò hẹn  
Nhưng nói làm gì tôi xin khoan*

*Nhưng người về đâu, người về đâu  
Để nước sông Seine bỏ ngõ chảy qua cầu*

*Người về lòng tôi buồn hay lòng tôi vui  
Áo không có màu nên áo cũng chưa phai  
Tôi muốn hỏi thăm người rất nhẹ :  
Tôi đưa người hay tôi đưa tôi ?*

(trích *Tiến biệt*, Thơ Nguyễn Sa, tr. 20)

*Mai tôi ra đi chắc trời mưa  
Tôi chắc trời mưa mau  
Mưa thì mưa, chắc tôi không bước vội  
Nhưng chậm thế nào thì cũng phải xa nhau...*

(trích Paris, bđd.)

Không khí viễn phương, hình ảnh mới, chập chùng nở màu hoa lạ, khác với màu máu sau chín năm chinh chiến, đồng lúc mở toang cửa trên bức tường dày vây quanh tâm hồn những người trẻ. Họ hóp mấy búng thơ tình yêu ban đầu qua thơ Nguyễn Sa.

Lại còn những cô gái Hà nội tràn vào đường phố Saigon, lưng cao trên miệt vườn Đồng Nai làm dấy nổi hoang mang bỏ ngõ cho người địa phương. Nguyễn Sa liền khoác lên những hình tượng ấy chiếc *Áo lụa Hà Đông*<sup>4</sup>, bày ra chuyện *Cần thiết*<sup>5</sup> cho mỗi tình học trò trong các đô thị đã bắt đầu đông tiếng cười trường.

Chính ước vọng viễn phương và những hình tượng lạ do lịch sử đẩy đưa tới thủ đô mới Saigon, đã làm nên thơ Nguyễn Sa. Nói cách khác, thơ Nguyễn Sa được chấp nhận. Đặc biệt giới học sinh, sinh viên.

Điều thấy rõ qua sự kiện *Thơ Nguyễn Sa* in lần đầu ở Saigon năm 1959 được tiếp đón vô cùng nồng hậu, sau còn nhiều lần tái bản. Nhưng *Thơ Nguyễn Sa, Tập hai*, ấn hành tại Quận Cam, bang California Hoa Kỳ, tháng 8 năm 1988 không có tiếng vang vọng tương xứng với giá trị tập thơ. Tập sau này gồm hai phần. Phần một có tựa đề *Hoa Sen và Hoa Đào* gom 28 bài sáng tác từ 1982 tới 1988. Phần hai mang tựa đề *Nhìn Em, Nhìn Thành phố, Nhìn Quê Hương* gom 27 bài sáng tác khoảng thời gian 1966 đến 1975. Ngôn ngữ, hình tượng, nhạc tính, ý thức trong tập này đã chín, già dặn hơn tập một nhiều. Lối dùng chữ vội vã làm yếu hơi thơ

như *mỗi chuyến métro qua vôi vôi* (tr. 46, *Thơ Nguyên Sa*), hay cả thơ tí nào như *em làm ơn chóng chóng* (tr. 48, *Thơ Nguyên Sa*), hoặc rất tây như *những vuốt ve mềm*, v.v... đã được đào thải.

Mặc cảm sinh từ quá tảo tội lỗi của Tây phương bàng bạc trong thơ tập một, bắt đầu nhường chỗ cho một nguồn thức tỉnh phương Đông nơi tập hai.

*Đôi mắt trũng sâu buồn ảo ảnh*

...

*Hai mươi năm, buồn ở đây, trên vai*

*Thân thể nặng đống đinh tội lỗi*

(trích *Lúc chết*, Thơ N.S., tr. 14)

đã hóa ra :

*Anh tìm âu yếm trong đôi mắt*

*Thấy cả vô cùng dưới đáy sông*

(trích *Em gầy như liễu* trong thơ cổ, Thơ tập hai, tr. 15)

Từ

*Tôi chỉ là nhân ngãi của cuộc đời*

*Sống bên nhau không bao giờ hôn thú*

*... Một người sống giữa cuộc đời*

*Mà chỉ là một gã giang hồ cắm trại*

(trích *Di chúc*, Thơ N.S., tr. 56)

nay là

*Theo em địa ngục mấy tầng*

*Chỉ cho anh chỗ rất gần nhân gian*

(trích *Khách quan*, Thơ tập hai, tr. 11)

Nỗi buồn đại khái, ít nhiều băng quơ, thuở nhà thơ nào cũng nhại như nhau để đau đớn trong cảnh chưa hoàn toàn mất mát, và còn cơ cứu vãn :

*Thế kỷ chúng tôi chót buồn trong mắt*

*Dăm bảy nụ cười không đủ xóa ưu tư*

*Tay quờ quạng cầm tay vài tiếng hát*

*Lúc xòe ra chẳng có một âm thừa*

...

*Năm ngón tay có bốn mùa trái đất*

*Chúng tôi cầm roi mất một mùa xuân*

*Có cất tiếng đòi to. Tiếng đòi roi rụng*

*Những âm thanh làm se ở trong hồn*

(trích *Bây giờ*, Thơ N.S., tr. 35)

thì nay thực thụ thành trái đắng nuốt theo từng lần nước miếng :

*Ta chặt tay cho định mệnh què  
Những đường oan nghiệt đứt lìa ra  
Mặt trời ngậm lấy tia hồng huyết  
Xuống ráng chiều trên cánh quạ ô*

...

*Mỗi bình minh ta treo cổ chơi  
Đầu giây thòng lọng giữa mặt trời  
Toàn thân ta khét mùi dương điện  
Há miệng ta cười hát điệu vui*

...

*Trời trên đất khách buồn vô hạn  
Trăng rất quen mà vẫn chẳng quen*

(trích Mặt lộ, Thơ tập hai, tr. 43)

*Bỗng nhìn thấy ở trong lưu lạc  
Có ngọn lưu đày chổ cuối đêm*

...

*Mật mù nhân thế trôi biên biệt  
Giữa vị sâu nghe có vị đau*

(trích A Tỳ, Thơ tập Hai, tr. 36)

Ngoài mỗi sâu thiên cổ rất đại khái của giới thi nhân, nay chớm ra nỗi đau rất thực. Ở đó mọi tranh đua, lý tưởng đều vô nghĩa :

*Ta ngồi so kiếm một mình  
Kẻ thua người thắng cuối cùng vẫn thua.*

(trích So kiếm, Thơ tập hai, tr. 46)

Nguyễn Sa chọt nhận

*Thì ra dương thế vẫn còn cõi âm*

(trích Chụp hình tết coi âm bản và làm thơ, Thơ tập hai, tr. 8)

nhưng điều đó không làm anh kinh động như thời còn trai trẻ bị ám ảnh toàn tội lỗi. Vì tận đáy khổ đau nảy sinh niềm trầm tĩnh

*Thiên đường có chổ màu đen  
Anh nằm nghe thấy vẫn còn tiếng mưa  
Tiếng trời gõ nhịp tiếng trưa  
Tiếng cho sâu thăm tiếng khuya tuyệt vời*

(trích Bất ngờ, Thơ tập hai, tr. 14)

Ngày xưa nhìn người con gái giang hồ với mối thương hại thừa, và kiêu sa bảnh của kẻ đứng trên, đứng từ xa sau bức màn tường tượng và luân lý (*Đợi khách, Thơ N.S., tr. 26*), thì nay Nguyễn Sa đã « thâm nhập thực tế » để đồng cảm một cách bình đẳng hơn qua bài *Hỏi thăm Saigon (Thơ tập hai, tr. 107)*.

Tình yêu không còn là thơ chất chùng hình tượng quái lạ như :

*Hôm nay Nga buồn như một con chó ốm  
Như con mèo ngái ngủ trên tay anh  
Đôi mắt cá wơn như sắp sửa se mình  
Để anh giận sao chả là nước biển*

(trích Nga, Thơ N.S., tr. 48)

mà thơ là đôi mắt cảm nhận, đập chẽ hư ảnh ra vóc hình người đàn bà trần quý :

*Em vào tắm dưới hoa sen  
Những khe nước chảy những miền hải lưu  
Những thuyền lạc dưới trời sao  
Hỏi em hay hỏi hoa đào của anh  
Chỗ đào có lá sen xanh  
Bờ xa cỏ thấp nghiêng mình dáng sông  
Tuyệt vời giữa một giòng trong  
Đầu sông tóc wót, lưng vòng biển khơi.*

(trọn bài Hoa sen và hoa đào, Thơ tập hai, tr. 7)

Kẻ nào trách thơ tình Việt Nam không dám đi xa quá chiếc cổ thon, sẽ phải giạt mình với bài này. Với cả ca dao táo bạo đã nuôi dưỡng nghìn năm những khuôn vàng và khe nước. Ở đó, góc độ *Eros* xác thân đã được phóng chùng vào quỹ đạo hành tinh. Nơi những vòì trời và những đường gân ngân hà không ngừng làm điếng tê khu nhão lửa nơi đáy địa tầng.

Thơ tình Nguyễn Sa bây giờ đã đãi hết chất học trò của thuở dỗi hờn mông lung vô có. Thuở những mối tình nhẹ, thoáng và hiền, có quán quít nhưng thiếu khắng khít của những cặp người đã được định mệnh chọn đi trên đoạn đường lửa thử thách. Thiếu cái ngọt sinh từ hai chất chua và mặn :

*Nước biển đã vào đây trong trí nhớ  
Ôi, sao mà ta yêu những mặt biển cong  
Có một chút muối ở động tâm thất  
Em đang ăn khế, em có lấy không ?*

(trích Lòng vũ, Thơ tập hai, tr. 9)

Có gì mùi lòng và cảm động hơn cảnh tình yêu nơi biên tế tha phương :



Chờ em ở góc cây xăng  
 Em không thấy tới ta nằm trong xe  
 Nhạc buồn ta vẫn thật to  
 Sao buồn không vỡ sao ta vẫn còn ?

(trọn bài Chờ em, Thơ tập hai, tr. 48)

Và cảnh này, mấy lúa đầu xanh làm sao có được :

Bốn mươi, con vạc ăn sương  
 Có giường nệm trắng có em cời truồng  
 Em nằm nghe hát cải lương  
 Anh nằm nhớ bác Tú Xương ngậm ngùi.

(trọn bài Nhớ Tú Xương, Thơ tập hai, tr. 47)

Cũng phải thôi. Vào tuổi Nguyên Sa đâu còn được sống cảnh thơ mộng ở trường chạy tắm dưới mưa. Nước hết chảy nguồn trời mát rượi. Vì nước đã vẫn bụi trần gian :

Năm thẳng đứng tắm giữa trời  
 Ông buồn thì khá ông cười thì quê  
 Bây giờ hết cả trời mưa  
 Ta nhìn ta tắm thấy tro bụi đời.

(trọn bài Tắm mưa, Thơ tập hai, tr. 49)

Nhưng Nguyên Sa không riêng có thơ tình. Dù ai cũng chỉ biết Nguyên Sa qua thơ tình. Bởi bên cạnh thơ tình yêu còn có nhiều bài thơ tâm sự mang màu thời thế, nồng cháy tình bằng hữu và nước non. Quan trọng ngang với thơ tình yêu.

Ngó như con người ấy bỏ ngoài tai thế sự, vì chỉ biết yêu đương là lướt. Không đâu. Chàng dỗi đấy. Tự đáy lòng, chàng tha thiết còn hơn những kẻ làm chính trị.

Anh vẫn đi  
 vẫn cất lên những lời thô tục  
 nguyên rủa  
 Những lời thô tục và nguyên rủa  
 đập vào mặt cuộc đời  
 cuộc đời chó đẻ  
 thế kỷ chó đẻ  
 chiến tranh chó đẻ

(trích Nhìn em nhìn Thành phố nhìn Quê hương, Thơ tập hai, tr. 53)

*Ta là người ta vẫn tự do  
 Người con gái ta yêu vẫn là Hoàng hậu  
 Dao cửa cố vẫn mở đường cho máu chảy*

(trích Tự do, Sáng Tạo số 2, 11.56)

Còn khá nhiều bài khác diễn tả cùng tâm sự. Như *Đám tang Nguyễn Duy Diễm* (tr. 73, tập hai), *Cắt tóc ăn tết* (tr. 76, tập hai), *Giã từ khóa đàn anh* (tr. 113, tập hai), *Hỏi thăm Saigon* (tr. 107, tập hai), *Nhìn thấy mình trong quân trường nhấn bạn* (tr. 89, tập hai), *Ném đá* (tr. 118, tập hai), v.v...

Nào, thử đọc thêm :

*Bây giờ mày ở trong tù  
 Đêm nằm muỗi cắn nhớ nhà không con  
 Chúng nó nói chuyện vẫn chương  
 Tao nghe nóng mặt cời quần nhìn sông  
 Sài Gòn giờ vẫn mịt mù  
 Thương mày tao thấy trong lòng xót xa  
 Sài Gòn chưa hết mùa mưa  
 Ở nhà tao vẫn nhớ nhà mỗi đêm*

(trích Thư cho bạn ở tù, Thơ tập hai, tr. 63)

Người trong tù, người ngoài tù có gì khác nhau ? Thấy là những tấm lòng đã bị lưới trợn trong chiếc bẫy thế cuộc tang thương. Đó là Saigon của trước năm 75. Một xã hội trên đà tan vỡ. Từ chiến tranh tới tôn giáo. Từ chính trị tới văn học. Thời của

*Những tảng đá trắng buồn như ý thức*

(trích Định mệnh chân dài, Thơ tập Hai, tr. 105)

Nguyễn rủa mãi cũng hoài. Chỉ còn động tác “*cời quần nhìn sông*”. Tường như ngỗng. Mà thực là nỗi sinh thức quặn đau. Dấu hỏi của tư duy. Dòng sông lớn kia có thanh lọc được tia nước màu phế thải ? Hay sông đã là sông mất trí nhớ thủy tinh ? Ôi những kẻ đang mất Nước, lại không Nhà. Ba chữ *nhà* trong tám câu thơ diễn ra hai hệ lụy và một nỗi chờ mong vô vọng. « *Đêm nằm muỗi cắn nhớ nhà không con* ». Nhà ở đây là một dung tích biệt ngoại, đã mất khỏi tầm tay. « *Ở nhà tao vẫn nhớ nhà mỗi đêm* ». Chữ *nhà* thứ nhất chỉ là dung tích tạm bợ. Nằm trong tâm với, nhưng có cũng như không. Chữ *nhà* thứ hai mới là dung tích thật, chiếc thuyền cho người trên cuồng lũ. Nhưng lại chưa có. Còn xa nơi mộng寐 đợi chờ. Nó là dung tích của sự khắc khoải.

Mái nhà xưa đã cháy. Biết đem tình yêu về lót ổ nơi nao ? Dẫu có em thì được gì nơi long đong xa lộ ? Nên tình yêu cứ là lướt qua mấy bạn chào nhau :

...

Gặp em không thể chào bằng môi  
Chỉ còn da thịt chẳng còn hơi  
Chỉ còn tiếng kêu, chỉ còn tiếng thét  
Chẳng có tiếng nói, không còn tiếng cười

Gặp em ta sẽ chào như loài kiến  
Chào như loài dế, chào như loài giun  
Chạm tóc vào nhau ta gục đầu xuống  
Như đồng bào ta nằm trong đất đen

Gặp em chưa được chào bằng vai  
Như những xác người nằm xếp dài  
Ta chỉ chào bằng hai hàng nước mắt  
Từ hai mươi năm nằm im trên môi.

(trích Chào nhau, Thơ tập hai, tr. 95)

Nhưng trên hành trình xa vời và luân lạc ấy, ngoài vài bạn văn hay bạn súng, Nguyên Sa bỗng gặp thêm những bạn mới. Bạn trong nghĩa bằng hữu — những cánh chim ngang tác giảng ngợp cõi hư không :

Người vào tịnh thất sống ba năm  
Cất tiếng không lời để nói năng  
Buổi sáng tỉnh không chiều tới chậm  
Tiên kiếp chen vô cạnh chỗ nằm

Ta muốn cùng người một tối nay  
Đầu sông uống rượu cuối sông say  
Người trên sườn núi, ta từ biển  
Từ giấc mơ nào đã tới đây ?

...

Thơ như hữu thể mà vô thể  
Có cũng xong, mà không cũng xong.

(trích Nói chuyện với Phạm Công Thiện, Thơ tập hai, tr. 21)

Gần như tuyệt thi. Có định nghĩa triết học nào về *vô ngôn* hay hơn câu « *Cất tiếng không lời để nói năng* » ? Có định nghĩa nào về *bất nhị* đông phương hơn câu « *Đầu sông uống rượu cuối sông say* » ? Có định nghĩa nào cao tuyệt về thơ của chính mình hơn câu « *Thơ như hữu thể mà vô thể* » ? Chỉ tiếc câu « *Có cũng xong, mà không cũng xong* » làm hỏng đi. Hữu thể là vô thể. Thì có là không, chứ có chẳng

đối với không. Nhưng hề chi, Nguyễn Sa là người đến từ biển. Nơi còn sóng dội, còn tròng trành giữa hai bờ thơ và đạo. Nơi Nguyễn Sa còn cậy nhờ mỗi sâu để làm thơ. Chẳng đã không tự thú đó sao :

*Ta ngồi nhìn cánh tay xâm  
Hỏi thăm đời trước, truy tìm kiếp sau  
Mang về mấy chục đầu lâu  
Luân hồi chắc đứt, nổi sâu còn nguyên.*

(trọn bài Tay xâm, Thơ tập hai, tr.17)

Sâu còn nguyên, nhưng đã sống thực. Vạm vỡ hết mình. Sống không riêng cho mây, trăng, gió, cầu vồng, hoa cúc... Mà sống với những *lâm lân dĩ vãng* đã thăng hoa bằng lời *xin lỗi* như một lần vượt thoát (un dépassement) :

*Bây giờ khẩu garant ta mang trên vai  
Bây giờ khẩu trung liên bar ta mang trên vai  
Ta mới biết rằng những thỏi sắt đỏ nặng  
muốn kêu to lên ta là một thằng dốt nát  
Ta là một thằng dốt nát  
Vì mỗi ngày trong mùi mây năm dĩ vãng  
Ta không viết trên giấy trắng mực đen cho  
những người yêu thơ ta  
Anh em ta và quê hương ta đã đứng như thế từ  
bao nhiêu năm  
Bây giờ di chuyển đêm, di chuyển ngày, di chuyển nắng,  
di chuyển mưa  
Ăn không được ngủ không được cười không được  
khóc không được  
Hồi những anh em đã ngồi trước mặt ta trên ghế  
nhà trường  
Hồi những anh em đã đọc thơ ta yêu quý  
Ta nào đã làm được gì  
Để anh em cười được khóc được tin được ngủ được  
Để anh em tìm thấy tọa độ trong rừng già  
Để anh em tìm thấy điểm đứng trong ruộng đồng bát ngát  
Để đạn dìnng xuyên qua phổi  
Để đạn dìnng xuyên qua tim  
Hãy tha thứ cho ta  
Hãy tha thứ cho ta*

Những anh em đã chết  
 Những anh em chết ở bờ ở bụi  
 Những anh em chết ở đồng vắng chết trong rừng sâu  
 Những anh em chết khi di hành  
 Những anh em chết khi phục kích  
 Những anh em mặt đẹp như hoa  
 Một ngàn lần hơn ta  
 Cũng chết  
 Những anh có vợ mới cưới chẵn gôi còn thơm  
 Cũng chết  
 Những anh em có viết thư tình nét chữ còn run  
 Cũng chết  
 Những anh em con cái còn nhỏ hơn con cái ta  
 Cũng chết  
 Những anh em mẹ già còn già yếu hơn mẹ ta  
 Cũng chết  
 Những anh em đáng sống một ngàn lần hơn ta  
 Đã chết  
 Đang chết  
 Và còn chết  
 Hãy tha thứ cho ta.

(trọn bài Xin lỗi về những lầm lẫn dĩ vãng, Thơ tập hai, tr. 85)

Đòi mỗi người đều có hai giai đoạn. Thuở thơ ấu học trò, và lúc thành thân luân lạc hay tự tại. Thơ Nguyên Sa cũng thế. Lâu nay ta chỉ biết một Nguyên Sa thơ tình yêu. Ít ai nhắc tới một Nguyên Sa thơ thao thức. Dù cả hai đều là một Nguyên Sa của

*Vòng môi nhỏ nuôi trăng trong nhịp thở*

(trích Cảm tạ, Thơ N.S., tr. 37)

Trăng là đêm. Mặt khác của ngày. Mặt khác của cuộc sống. Mà mặt khác của cuộc sống khổ lụy là gì, nếu không là Thơ ?

Paris, 10.8.89

(trích "Bốn Mươi Năm Thơ Việt Nam 1945 – 1985", Thi Vũ, Paris 1993)

---

<sup>1</sup> dùng trong bài Nhìn thấy mình trong quân trường nhắn bạn (Thơ Nguyên Sa tập Hai, tr. 89).

---

<sup>2</sup> trong tập thơ in lầm là *graffen*. Viết đúng là *gaufre* là loại bánh kẹp rắc đường cát bán nhiều ở xóm La-tinh Paris những năm 50 (người viết chú).

<sup>3</sup> Bây giờ thùng rác ở Paris làm bằng nhựa dẻo, không còn loại thùng kẽm của những năm 50 (người viết chú).

<sup>4</sup> *Thơ Nguyên Sa*, tr. 7.

<sup>5</sup> *Thơ Nguyên Sa*, tr. 9.